định. • Đứng ở cọc tiêu đầu tiên hoặc cọc tiêu cuối cùng. Nhắm một mắt, nheo mắt còn lại và nhìn vào cạnh cọc tiêu thứ nhất. Nếu: + Nhìn rõ các cọc tiêu còn lại là ba điểm chưa thẳng hàng. + Nhìn thấy một cạnh (sườn) của hai cọc tiêu còn lại là ba điểm đã thẳng hàng.	
HĐ 3: ***Thực hành đo và ước lượng độ dài*** ***Bài 1:*** - GV nhận xét chung. - Yêu cầu nhắc lại cách đo ***Bài 2*** **3. HĐ ứng dụng** *(1p)* **4. HĐ sáng tạo** *(1p)*	- Làm việc nhóm 2 và chia sẻ lớp: + Chiều dài bảng lớp + Chiều rộng phòng học + Chiều dài phòng học - 1 HS nêu cách đo - HS thực hành cá nhân ngoài sân trường và báo cáo kết quả. - Kiểm tra xem mình ước lượng có chính xác không - Thực hành ước lượng độ dài và đo độ dài trong thực tế - Tìm các bài tập cùng dạng trong sách buổi 2 và giải

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

TẬP LÀM VĂN
ĐIỀN VÀO GIẤY TỜ IN SẴN

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Hiểu được tác dụng của việc khai báo tạm trú, tạm vắng (BT2).

2. Kĩ năng

- Biết điền đúng nội dung vào những chỗ trống trong giấy tờ in sẵn: Phiếu khai báo tạm trú, tạm vắng (BT1)

3. Thái độ

- HS có ý thức tham gia tích cực các hoạt động học tập

4. Góp phần phát triển các năng lực

- NL tự học, Sử dụng ngôn ngữ, NL sáng tạo, NL hợp tác

***KNS:** - *Thu thập, xử lí thông tin*

- Đảm nhận trách nhiệm công dân

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: Mẫu đơn khai tạm trú, tạm vắng
- HS: Sách, bút

2. Phương pháp, kĩ thuât

- PP: Hỏi đáp, thảo luận nhóm, quan sát, thực hành.
- KT: đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm 2

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động *(3p)* - GV dẫn vào bài mới	- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ
2. HĐ thực hành:(35p*)* *** Mục tiêu:** - Biết điền đúng nội dung vào những chỗ trống trong giấy tờ in sẵn: Phiếu khai báo tạm trú, tạm vắng (BT1) - Hiểu được tác dụng của việc khai báo tạm trú, tạm vắng (BT2). ***Cách tiến hành**	
Bài tập 1: - Cho HS đọc yêu cầu BT1. - GV treo tờ giấy phô tô to lên bảng và giải thích cho các em từ ngữ viết tắt: CMND (chứng minh nhân dân) và tác dụng của CMND + Địa chỉ: Ghi địa chỉ của người họ hàng. + Họ và tên chủ hộ: Ghi tên chủ hộ nhà nơi em và mẹ đến chơi + Ở đâu đến hoặc đi đâu: Khai nơi mẹ con emở đâu đến (không phải đi đâu) vì hai mẹ con tạm trú, không phải tạm vắng)… - YC HS tự làm bài. - Cho HS trình bày. - GV nhận xét, khen những HS đã điền đúng, sạch, đẹp. **Bài tập 2:** - Cho HS đọc yêu cầu BT2. - GV nhận xét và GDKNS: ***Ta phải khai báo tạm trú, tạm vắng để giúp chính quyền địa phương quản lí***	**Cá nhân – Chia sẻ lớp** - 1 HS đọc, lớp theo dõi trong SGK. - HS làm bài cá nhân: đọc kĩ nội dung đơn yêu cầu cần điền và điền nội dung đó vào chỗ trống thích hợp. - Một số HS lần lượt đọc giấy khai báo tạm trú mình đã viết. - HS trả lời câu hỏi.

những người địa phương mình tạm vắng, những người địa phương khác tạm trú. Khi cần thiết, các cơ quan nhà nước có căn cứ để điều tra, xem xét. Đó là thể hiện trách nhiệm của người công dân * Lưu ý: Giúp đỡ hs M1+M2 hoàn thành phiếu khai báo **3. HĐ ứng dụng** (1p) **4. HĐ sáng tạo** (1p)	- Lắng nghe - Hoàn thiện phiếu khai báo - Tìm hiểu về một số loại giấy tờ in sẵn khác thông dụng trong cuộc sống

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

<u>ĐỊA LÍ (VNEN)</u>
THÀNH PHỐ HUẾ VÀ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG (T1)

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

<u>ĐỊA LÍ (CT HIỆN HÀNH)</u>
THÀNH PHỐ HUẾ

<u>I. MỤC TIÊU:</u>

1. Kiến thức

- Nêu được một số đặc điểm chủ yếu của thành phố Huế:
  + Thành phố Huế từng là kinh đô của nước ta thời Nguyễn.
  + Thiên nhiên đẹp với nhiều công trình kiến trúc cổ khiến Huế thu hút được nhiều khách du lịch.

2. Kĩ năng

- Chỉ được thành phố Huế trên bản đồ (lược đồ).
- Quan sát lược đồ, tranh ảnh và trả lời được các câu hỏi của bài

3. Thái độ

- Yêu thích cảnh đẹp của quê hương đất nước và biết bảo vệ, giữ gìn cảnh quan môi trường.

4. Góp phần phát triển các năng lực:
- NL tự chủ, NL giải quyết vấn đề, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng
- GV: Bản đồ hành chính VN.
- HS: Ảnh một số cảnh quan đẹp, công trình kiến trúc mang tính lịch sử của Huế.

2. Phương pháp, kĩ thuật
- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm, thuyết trình
- KT: đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm 2

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1.Khởi động: *(2p)* *+ Vì sao ngày càng có nhiều khách du lịch đến tham quan miền Trung?* - GV giới thiệu bài mới	- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ *+ Vì hoạt động du lịch phát triển do có nhiều bãi biển đẹp, nhiều di sản văn hoá và nhiều lễ hội đặc sắc.*
2. Bài mới: *(30p)* *** Mục tiêu:** Nêu được một số đặc điểm chủ yếu của thành phố Huế: + Thành phố Huế từng là kinh đô của nước ta thời Nguyễn. + Thiên nhiên đẹp với nhiều công trình kiến trúc cổ khiến Huế thu hút được nhiều khách du lịch. *** Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm-Lớp**	
Hoạt động1: **Thiên nhiên đẹp với các công trình kiến trúc cổ**: - GV yêu cầu 2 HS tìm trên bản đồ hành chính VN kí hiệu và tên TP Huế. Nếu có điều kiện về thời gian và nhận thức của HS về địa điểm của tỉnh (TP) nơi các em sống trên bản đồ thì GV yêu cầu HS xác định vị trí tỉnh (TP) của các em rồi từ đó nhận xét hướng mà các em có thể đi đến Huế. - GV yêu cầu từng cặp HS làm các bài tập trong SGK. *+ Con sông chảy qua TP Huế là Sông gì?* *+ Huế thuộc tỉnh nào?* *+ Kể tên các công trình kiến trúc cổ kính của Huế.* - GV nhận xét và bổ sung thêm: ***+ Phía tây, Huế tựa vào các núi, đồi của dãy Trường Sơn, phía đông nhìn ra cửa biển Thuận An.*** ***+ Huế là cố đô vì là kinh đô của nhà***	**Cá nhân – Lớp** - HS tìm và xác định. *+ Sông Hương.* *+ Tỉnh Thừa Thiên – Huế* *+ Kinh thành Huế, chùa Thiên Mụ, Lăng Tự Đức,cầu Trường Tiền,...* - Lắng nghe

Nguyễn từ cách đây 300 năm (cố đô là thủ đô cũ). - GV cho HS biết các công trình kiến trúc và cảnh quan đẹp đã thu hút khách đến tham quan, tìm hiểu Huế	
Hoạt động2: **Huế - Thành phố du lịch:** *+ Em hãy cho biết nếu đi thuyền xuôi theo sông Hương, chúng ta có thể tham quan những địa điểm du lịch nào của Huế?* *+ Em hãy mô tả một trong những cảnh đẹp của TP Huế.*	**Nhóm 2 – Lớp** *+ Lăng Tự Đức, điện Hòn Chén,chùa Thiên Mụ, khu Kinh thành Huế, cầu Tràng Tiền, chợ Đông Ba …* *+ HS mô tả.*
- GV cho đại diện các nhóm lên trình bày kết quả làm việc. Mỗi nhóm chọn và kể về một địa điểm đến tham quan. Nên cho HS mô tả theo ảnh hoặc tranh. GV có thể cho kể thêm một số địa điểm tham quan ở Huế (tùy theo khả năng của HS).	- HS mỗi nhóm chọn và kể một địa điểm.
- GV mô tả thêm phong cảnh hấp dẫn khách du lịch của Huế: Sông Hương chảy qua TP, các khu vườn sum suê cây cối che bóng mát cho các khu cung điện, lăng tẩm, chùa, miếu; Thêm nét đặt sắc về văn hóa, làng nghề, văn hóa ẩm thực.	- HS lắng nghe
- GV chốt lại nội dung bài học	- HS đọc nội dung Ghi nhớ
3. Hoạt động ứng dụng *(1p)*	- Ghi nhớ nội dung bài
4. Hoạt động sáng tạo *(1p)*	- Tìm hiểu các ca khúc nổi tiếng viết về thành phó Huế - Nghe 1 ca khúc về Huế

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

SHTT - KNS

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TUẦN 30

TÌM HIỂU QUỐC KÌ MỘT SỐ NƯỚC CHÂU ÂU (T1)

I. MỤC TIÊU:

- Nắm được ưu - khuyết điểm trong tuần 30

- Phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm.
- Biết được phương hướng tuần 31
- Có tinh thần tập thể, đoàn kết, yêu thương các bạn

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Nắm được ưu – khuyết điểm của HS trong tuần
- HS: Chủ tịch Hội đồng tự quản và các Trưởng ban chuẩn bị ND báo cáo.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH:

1. Khởi động

- Lớp tham gia trò chơi: Truyền tín hiệu

2. Lớp báo cáo hoạt động trong tuần:

- 4 Trưởng ban lên nhận xét các thành viên trong tổ và xếp loại từng thành viên.
- Tổ viên các tổ đóng góp ý kiến.
- Chủ tịch HĐTQ lên nhận xét chung các ban.
- GV nhận xét chung:

+ Nề nếp:

.....

.....

.....

+ Học tập:

.....

.....

.....

3. Phương hướng tuần sau:

- Tiếp tục thi đua: Học tập tốt, thực hiện tốt nề nếp, vâng lời thầy cô, nói lời hay làm việc tốt.

.....

.....

.....

4. Lớp văn nghệ - múa hát tập thể

THỂ DỤC

Tiết 59: MÔN TỰ CHỌN. NHẢY DÂY.

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Thực hiện được động tác tâng cầu bằng đùi, chuyền cầu theo nhóm 2 người
- Thực hiện cơ bản đúng cách cầm bóng 150g, tư thế đứng chuẩn bị - ngắm đích – ném bóng (không có bóng và có bóng).
- Thực hiện động tác nhảy dây kiểu chân trước, chân sau.

2. Kĩ năng

- Rèn KN vận động và sự dẻo dai trong tập luyện

3. Thái độ

- Giáo dục tình thần tập luyện tích cực

4. Góp phần phát triển các năng lực

- Năng lực tự học, NL tự giải quyết vấn đề, NL tự chăm sóc và phát triển sức khỏe.

II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN

- Địa điểm: Sân trường bằng phẳng, an toàn khi tập luyện, vệ sinh sạch sẽ.
- Phương tiện: Sân tập sạch sẽ, an toàn. GV chuẩn bị còi.

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP

NỘI DUNG	Định lượng	Phương pháp và hình thức tổ chức
I.PHẦN MỞ ĐẦU		
- GV nhận lớp phổ biến nội dung yêu cầu bài học.	1-2p	X X X X X X X X X X X X X X X X
- Chạy nhẹ nhàng theo một hàng dọc trên địa hình tự nhiên.	200m	↖ △ ↗
- Đi thường theo vòng tròn và hít thở sâu.	1p	
- Đứng tại chỗ xoay các khớp cổ chân, đầu gối, hông.	1-2p	
- Tập một số động tác bài thể dục phát triển chung.	2lx8nh	
II.PHẦN CƠ BẢN		
a. Đá cầu.	9-11p	X X X X X X X X
+ Ôn tâng cầu bằng đùi.	2-3p	X X X X X X X X
+ Học chuyền cầu bằng mu bàn chân theo nhóm hai người	6-8p	↖ △ ↗
b. Ném bóng.	9-11p	
+ Ôn một số động tác bổ trợ.	2p	
+ Ôn cách cầm bóng và tư thế đứng chuẩn bị, ngắm đích, ném.	7-8p	X X ———
+ Tập phối hợp: Cầm bóng, đứng chuẩn bị, lấy đà, ném.	2 lần	X X ———
c. Nhảy dây.	9-11p	X X ———
+ Ôn nhảy dây kiểu chân trước chân sau.	5-6p 3-4p	X X ———
+ Thi vô địch tổ tập luyện		▲
III.PHẦN KẾT THÚC		
- Đi đều và hát.	1-2p	X X X X X X X X
- Nhảy thả lỏng, cúi người thả lỏng, hít thở sâu.	1-2p	X X X X X X X X ↖ △ ↗
- GV cùng HS hệ thống bài.	1p	
- GV nhận xét đánh giá kết quả giờhọc, về nhà ôn đá cầu	1p	

ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

.....

.....

.....

THỂ DỤC

Tiết 60: MÔN TỰ CHỌN. TRÒ CHƠI" KIỆU NGƯỜI".

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Thực hiện được động tác tâng cầu bằng đùi, chuyền cầu theo nhóm 2 người
- Thực hiện cơ bản đúng cách cầm bóng 150g, tư thế đứng chuẩn bị - ngắm đích – ném bóng (không có bóng và có bóng).
- Thực hiện động tác nhảy dây kiểu chân trước, chân sau.
- Trò chơi " Kiệu người". YC biết cách chơi và tham gia chơi được.

2. Kĩ năng

- Rèn sức bền, sự dẻo dai, khéo léo trong tập luyện

3. Thái độ

- Giáo dục tình thần tập luyện tích cực, trung thực khi tham gia chơi

4. Góp phần phát triển các năng lực

- Năng lực tự học, NL tự giải quyết vấn đề, NL tự chăm sóc và phát triển sức khỏe.

II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN

- Địa điểm: Sân trường bằng phẳng, an toàn khi tập luyện, vệ sinh sạch sẽ.
- Phương tiện: Còi, kẻ sân chơi trò chơi.

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP

NỘI DUNG	Định lượng	Phương pháp và hình thức tổ chức
I. PHẦN MỞ ĐẦU - GV nhận lớp phổ biến nội dung yêu cầu bài học. - Xoay các khớp cổ chân, đầu gối, hông, vai,cổ tay. - Ôn một số động tác của bài thể dục phát triển chung. - Trò chơi" Chạy ngược chiều theo tín hiệu"	 1-2p 1-2p 2lx8nh 1p	 X X X X X X X X X X X X X X X X ↖ △ ↗
II. PHẦN CƠ BẢN a. Đá cầu. + Ôn tâng cầu bằng đùi.GV nêu tên động tác, cho 1-2 HS giỏi lên thực hiện động tác, sau đó chia tổ tập luyện.GV kiểm tra, uốn nắn sai, nhắc nhở kỉ luật tập.	 9-11p 2-3p 2-3p	 X X X X X X X X X X X X X X X X ↖ △ ↗

+ Thi tâng cầu bằng đùi, tất cả các tổ thi cùng lượt, người đá cầu rơi cuối cùng là vô địch. + Ôn chuyền cầu theo nhóm hai người. Đội hình tập và cách dạy như bài 57. b. Ném bóng. + Ôn một số động tác bổ trợ. + Ôn cầm bóng, đứng chuẩn bị, ngắm đích, ném bóng vào đích. c. Trò chơi "Kiệu người". GV nêu tên trò chơi, cùng HS nhắc lại cách chơi, rồi HS chơi thử, sau đó chơi chính thức.GV chú ý nhắc nhở đảm bảo tính kỉ luật, an toàn.	3-4p 9-11p 2-3p 6-7p 9-11p	X X X X X X ▲
III. PHẦN KẾT THÚC - Đi đều theo 2-4 hàng dọc và hát. - Nhảy thả lỏng, cúi người thả lỏng, hít thở sâu. - GV cùng HS hệ thống bài. - GV nhận xét tiết học, về nhà ôn tập đá cầu, ném bóng.	1-2p 1-2p 1p 1p	X X X X X X X X X X X X X X X X ↖ △ ↗

ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

.....

.....

.....

KÍ DUYỆT CỦA TỔ CHUYÊN MÔN VÀ BAN GIÁM HIỆU

Ngày..... tháng.....năm 2019

.....

.....

.....

.....

.....

.....